SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
**VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /TB-VPĐK

*Tuyên Quang, ngày 07 tháng 01 năm 2026*

# THÔNG BÁO

**Kết quả trúng tuyển Hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-SNNMT ngày 19/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Chi nhánh thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Biên bản Hội nghị cán bộ chủ chốt của Văn phòng Đăng ký đất đai ngày 07/01/2026 về việc Tuyển dụng hợp đồng lao động phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Văn phòng Đăng ký đất đai thông báo kết quả Trúng tuyển Hợp đồng lao động (chỉ tiêu tuyển dụng năm 2025) đến các thí sinh, cụ thể như sau:

**1.** Kết quả tuyển dụng

- Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 40 chỉ tiêu.

- Số hồ sơ tham gia dự tuyển: 24 hồ sơ.

- Tổng số ứng viên trúng tuyển: 24/24 người, trong đó:

+ Vị trí việc làm: Đo đạc, bản đồ: 11 hồ sơ/26 chỉ tiêu.

+ Vị trí việc làm: Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 13 hồ sơ/14 chỉ tiêu.

*(Có danh sách chi tiết kèm theo).*

**2.** Thí sinh trúng tuyển có mặt tại Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang *(Tổ dân phố 9, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang)* để thống nhất ký kết hợp đồng thử việc, hợp đồng lao động. Thời gian vào **14 giờ 00 phút ngày 10/01/2026.**

**3.** Trường hợp người trúng tuyển không có mặt theo thời gian đã thông báo hoặc bị phát hiện có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển; bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai sẽ không ký hợp đồng lao động với người tham gia dự tuyển.

**4.** Kết quả trúng tuyển hợp đồng lao động năm 2025 được niêm yết công khai tại trụ sở của Văn phòng Đăng ký đất đai và thông báo trực tiếp cho các thí sinh qua điện thoại đã đăng ký. Thông báo này thay cho Giấy báo trúng tuyển hợp đồng lao động năm 2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai và được đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang *(tại địa chỉ: https://sonnmt.tuyenquang.gov.vn)*.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tuyên Quang trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận:***
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Thay Báo cáo);
- Đảng uỷ bộ phận VPĐK đất đai; (Báo cáo)
- Lãnh đạo VPĐK đất đai;
- Văn phòng Sở (phối hợp đăng tải WEBSITE);
- Phòng Tổ chức - cán bộ;
- Các thí sinh trúng tuyển;
- Các phòng, chi nhánh trực thuộc;
- Lưu: VT, HCTH.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

**Nguyễn Thị Hồng Thái**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
**VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

# DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG (CHỈ TIÊU NĂM 2025) TẠI VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH TUYÊN QUANG

*(Kèm theo thông báo số: 01/TB-VPĐK ngày 07/01/2026 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tuyên Quang)*

| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | | Dân tộc | Trình độ chuyên môn | Chỗ ở hiện nay | Địa điểm làm việc | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | | | | | |
| **I** | **Vị trí việc làm: Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Tiến Dũng | 05/03/1996 | | Tày | Đại học Lâm nghiệp | Tổ 1 Ngọc Hà, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực X | |
| 2 | Trần Thị Hoa | | 20/02/2002 | Kinh | Đại học QLĐĐ | thôn Đồng Lợi, xã Bình Ca, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực I | |
| 3 | Trần Duyên Hải | | 04/09/2001 | Tày | Đại học Trắc địa- bản đồ | Thôn Tam Sơn 4, xã Quản Bạ, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực II | |
| 4 | Nguyễn Minh Huyền | | 27/04/2003 | Kinh | Đại học Quản lý TNMT | Thôn Quyết Tiến, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực II | |
| 5 | Hầu Thị Tập | | 09/12/1994 | Tày | Đại học Lâm sinh | Thôn 4 Việt Thành, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực IV | |
| 6 | Dương Thùy Dung | | 15/01/2002 | Cao Lan | Đại học QLĐĐ | thôn 2 Thái Bình, xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực IV | |
| 7 | Trần Thị Bích Phượng | | 20/07/1999 | Kinh | Đại học QLĐĐ | Tổ 2 Ngọc Hà, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực XII | |
| 8 | Đào Thị Quỳnh | | 22/12/1996 | Tày | Đại học QLĐĐ | Thôn Tân Thành, xã Yên Hoa, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực VI | |

| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | | Dân tộc | Trình độ chuyên môn | Chỗ ở hiện nay | Địa điểm làm việc | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | | | | | |
| 9 | Phạm Thị Diệp | | 04/01/2003 | Tày | Đại học QLĐĐ | thôn Phù Hương, xã Bạch Xa, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực VII | |
| 10 | Lù Văn Phòng | 06/07/1997 | | Nùng | Đại học Quản lý TNMT | Võ Thấu Chải, xã Bản Máy, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực VIII | |
| 11 | Nguyễn Quỳnh Nhung | | 20/08/2003 | Tày | Đại học QLĐĐ | Tổ DP 11 Trần Phú, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang | Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận (tại trụ sở 2) | |
| 12 | Phan Trung Tuyến | 17/08/1993 | | Tày | Đại học QLĐĐ | thôn 11, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực XI | |
| 13 | Nông Nhật Lệ | | 20/08/1995 | Tày | Đại học QLĐĐ | TDP 21 Minh Khai, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực XII | |
| **II** | **Vị trí việc làm: Đo đạc, bản đồ** | | | | | | | |
| 1 | Phạm Đức Chung | 17/08/1992 | | Kinh | Đại học QLĐĐ | Thôn Đoàn Kết, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực I | |
| 2 | Phạm Văn Học | 14/04/1986 | | Kinh | Đại học QLĐĐ | Thôn Cầu Quất, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực I | |
| 3 | Phạm Hồng Thái | 05/08/2000 | | Kinh | Đại học QLĐĐ | Tổ DP Ỷ La 9, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực II | |
| 4 | Vũ Mạnh Hà | 06/04/2003 | | Kinh | Đại học QLĐĐ | Tổ 17, Tân Hà, Phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực II | |
| 5 | Phạm Minh Ngọc | 27/01/1997 | | Kinh | Đại học Khoa học Môi trường | Tổ 17, Phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực II | |
| 6 | Trần Bích Ngọc | | 23/09/2003 | Kinh | Đại học QLĐĐ | Tổ DP Hưng Thành 4, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực III | |

| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | | Dân tộc | Trình độ chuyên môn | Chỗ ở hiện nay | Địa điểm làm việc | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | | | | | |
| 7 | Lý Quốc Huy | 07/04/1985 | | Tày | Đại học Khoa học Môi trường | TDP 11 phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực IV | |
| 8 | Nguyễn Minh Đức | 19/02/2001 | | Tày | Đại học Quản lý TNMT | Th Tân Bắc, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực IV | |
| 9 | Trần Bình An | 11/01/2002 | | Kinh | Đại học QLĐĐ | thôn Yên Trung, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực V | |
| 10 | Lê Đức Lương | 28/08/2003 | | Kinh | Đại học QLĐĐ | Tổ DP Ỷ La 4, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực VI | |
| 11 | Trần Đức Vinh | 07/08/2002 | | Kinh | Đại học Quản lý TNMT | Tổ 6, Quang Trung, Phường Hà Giang 2, Tỉnh Tuyên Quang | Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực X | |